



Số: 653./CV-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 12/05/2023 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của CC1 như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm (*):

1.1. Ông: **LÊ BẢO ANH**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng Giám đốc
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/05/2023

1.2. Ông: **NGUYỄN THIỆN TÂM**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không có
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/05/2023

2. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

2.1. Ông: **LÊ HỮU VIỆT ĐỨC**

- Không còn đảm nhận chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Lý do miễn nhiệm: Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/05/2023

2.2. Ông: NGUYỄN HỮU NAM

- Không còn đảm nhận chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Lý do miễn nhiệm: Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/05/2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12./05/2023 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>. 

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Bản cung cấp thông tin của người nội bộ.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hùng



Số: 85 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ TN năm 2023”) của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP số 84/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) đã thảo luận, biểu quyết và đi đến quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022 (Báo cáo đính kèm).

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) 9 tháng năm 2022 (Báo cáo đính kèm).

Điều 4: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc (Báo cáo đính kèm).

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của CC1 – Công ty mẹ:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.156	10.089	4.081	51%	126%

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	338	554	167	61%	202%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	274	409	326	67%	84%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	216	327	295	66%	73%
5	Tỷ suất LNG	6,6%	5,5%	4,1%	119%	160%
6	Tỷ suất LNST/DTT	4,2%	3,2%	7,2%	129%	58%

2. Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 của CC1 – Hợp nhất:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	6.436	11.252	5.664	57%	114%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	497	773	236	64%	211%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	286	396	352	72%	81%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	223	317	313	70%	71%
5	Tỷ suất LNG	7,7%	6,9%	4,2%	112%	186%
6	Tỷ suất LNST/DTT	3,5%	2,8%	5,5%	123%	63%

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán (Báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo Thù lao của các Thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 theo Tờ trình số 71/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

- Tổng thù lao của các Thành viên HĐQT, BKS (tổng thù lao) thực hiện năm 2022, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2022, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
	Giá trị	Giá trị
Tổng thù lao năm 2022	Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 dựa trên kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 mà ĐHĐCĐ đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)	1.078.000.000

- Tổng thù lao năm 2022 trích là **1.078.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu đồng)**, tương ứng với 21,6% Kế hoạch, sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của CC1.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số 72/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022			215.514.026.881	đồng
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển			-	đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			-	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại sau khi phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)]			215.514.026.881	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang			416.620.410.044	đồng
6	Tổng khối lượng cổ phiếu			328.934.469	cổ phiếu
a	Cổ phiếu quỹ			337.800	cổ phiếu

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
<i>b</i>	<i>Cổ phiếu lưu hành</i>			328.596.669	<i>cổ phiếu</i>
7	Cổ tức	6%	9%	295.737.002.100	đồng
<i>a</i>	<i>Bằng Tiền mặt</i>	<i>Bằng Tiền mặt và/hoặc bằng Cổ phiếu</i>		-	đồng
<i>b</i>	<i>Bằng Cổ phiếu</i>		9%	295.737.002.100	đồng
8	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Tối đa 5.000.000.000 đồng		1.078.000.000	đồng
9	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ, trả cổ tức & thù lao HĐQT, BKS lũy kế năm trước chuyển sang [(5)-(7)-(8)]			119.805.407.944	đồng

Điều 8: Thông qua Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 73/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2022		Kế hoạch (KH) năm 2023		Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.156	6.436	9.479	10.761	184%	167%
2	Lợi nhuận gộp	338	497	477	785	141%	158%
3	Lợi nhuận trước thuế	274	286	250	231	91%	81%
4	Cổ tức	9% bằng Cổ phiếu	-	5% (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	-	-	-

Điều 9: Thông qua Thù lao HĐQT năm 2023 theo Tờ trình số 74/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

1. Tổng tiền thù lao của HĐQT năm 2023 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính riêng hằng năm của CC1 - Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng);
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2023 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

Điều 10: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 75/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị CC1 căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CC1.

Điều 11: Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2023 theo Tờ trình số 76/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành:

1. **Không tiếp tục triển khai:** việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP) theo Tờ trình ngày 21/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022.
2. **Phương án phát hành:**
 - **Tên cổ phần:** Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
 - **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 3.289.344.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
 - **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 337.800 cổ phiếu.
 - **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 328.596.669 cổ phiếu.
 - **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 259.591.368 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành trả cổ tức năm 2022: 29.573.700 cổ phiếu tương ứng 9% của số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 230.017.668 cổ phiếu tương ứng với 70% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:** tối đa 2.595.913.680.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm chín mươi lăm tỷ, chín trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2023:** 5.885.258.370.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tám trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Chi tiết phương án phát hành:

3.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:** 29.573.700 cổ phần.
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 295.737.000.000 đồng (*Bằng chữ: hai trăm chín mươi lăm tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng*).
- **Tỷ lệ phân phối cổ phiếu trả cổ tức:** 9%, tương ứng mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 9 cổ phiếu phát hành thêm.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- **Nguồn thực hiện:** Lấy từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tích lũy trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 615 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 55,35 cổ phần (= 615 x 9%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 55 cổ phần. Phần lẻ 0,35 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3.2. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.

- **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** 230.017.668 cổ phần.
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 2.300.176.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- **Mục đích chào bán:** Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, qua đó tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng phát hành:**

- + Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - + Số lượng nhà đầu tư: Tối đa 10 (mười) nhà đầu tư;
 - + Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
 - **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán được xác định bằng giá tham chiếu bình quân của 20 phiên liền trước ngày HĐQT ra Nghị quyết về việc phê duyệt giá chào bán.
 - **Hạn chế chuyển nhượng:** Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - **Thời gian dự kiến phát hành:** dự kiến năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể chào bán phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
 - **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích:
 - + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - + Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, công cụ xây dựng và nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu mới trong đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao năng lực và chất lượng xây lắp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm chi phí giá thành; và
 - + Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể linh hoạt phân bổ số tiền thu được cho các mục đích nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty và bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
 - **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.
- II.** Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành tăng vốn, Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Thời điểm thích hợp để triển khai các phương án tăng vốn, Danh sách Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Giá chào bán cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với các Phương án được nêu tại Mục II, bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) để đợt chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện thành công.
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết/giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của Công ty, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 77/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

I. Phương án bán cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.

- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh).
- II. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:**
- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
 - Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
 - Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.

Điều 13: Thông qua Phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

1. Phương án:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.289.344.690.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 11/04/2023: 328.596.669 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hủy giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2023.

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu CC1 trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại HOSE;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu CC1 theo quy định pháp luật.

Điều 14: Thông qua việc thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1 theo Tờ trình số 79/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 15: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP theo Tờ trình số 80/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 16: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP theo Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 17: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân theo Tờ trình số 82/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023:

1. Ông Lê Hữu Việt Đức - Phó Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Nam - Phó Chủ tịch HĐQT

Điều 18: Thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ứng cử viên sau đây theo Tờ trình số 83/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023:

1. Ông Lê Bảo Anh
2. Ông Nguyễn Thiện Tâm

Điều 19: Kết quả trúng cử Thành viên HĐQT bầu thay thế nhiệm kỳ 2021-2026

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Lê Bảo Anh | - Tỷ lệ trúng cử đạt: 109,9751 % |
| 2. Ông Nguyễn Thiện Tâm | - Tỷ lệ trúng cử đạt: 89,9594 % |

Điều 20 : Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CC1 giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho CC1, cho các cổ đông và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Nơi nhận:

- Cổ đông CC1;
- Website CC1;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, Ban TGD CC1;
- Lưu TK HĐQT, PC-CC1.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Văn Huân



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên: **NGUYỄN THIÊN TÂM**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 16/01/1972

4/ Nơi sinh: Tp.HCM

5/ Số CMND/CCCD:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng Quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Thị Thanh Quang	-		Mẹ						-	-	12/05/2023	-	-	-
2		Lê Thị Thanh Thủy	-	-	Vợ						-	-	12/05/2023	-	-	-
3		Nguyễn Đăng Nhật.	-	-	Con						-	-	12/05/2023	-	-	
4		Nguyễn Minh Trí	-	-	Con						-	-	12/05/2023	-	-	-
5		Nguyễn Toàn Thiện	-	-	Anh ruột						-	-	12/05/2023	-	-	-
6		Nguyễn Thị Thanh Duyên	-	-	Chị ruột						-	-	12/05/2023	-	-	-
7		Nguyễn Ngọc Châu	-	-	Anh rể						-	-	12/05/2023	-	-	-
8		Trần Thị Ngõi	-	-	Mẹ Vợ						-	-	12/05/2023	-	-	-

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thiện Tâm